

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2024/HS-ST  
Ngày 09- 9-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh Mai và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Bảo Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

**Phạm Văn T**, sinh ngày 19/4/1980, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Sơn Phong, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hiếu và bà Trần Thị Thanh; vợ: Vũ Thị Phương; con: 02 con; tiền án, tiền sự Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/HSST ngày 18/9/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm Văn T 09 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ” và 03 năm tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép”, buộc T chấp hành hình phạt chung là 12 năm tù, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ, án phí dân sự sơ thẩm 390.000đ, truy thu số tiền 2.440.000đ, phạt bổ sung 5.000.000đ; buộc T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Loan 2.500.000đ, bồi thường cho chị Lê Thị Huệ 5.000.000đ, bồi thường cho chị Lương Thị Thắm 300.000đ. Ngày 01/9/2009, T được đặc xá, ra trại. Ngày 12/12/2008, T chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm, khoản truy thu và hình phạt bổ sung. Ngày 23/02/2009, T thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự, đến nay đã được xóa án tích.

Ngày 18/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 15/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc đối với T thời hạn 15 tháng. Ngày 09/12/2016, T chấp hành xong. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Quyết T1, sinh năm 1972; địa chỉ: Xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/5/2024, Phạm Văn T đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, BKS: 88AB – 416.52 đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực Dốc Láp thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, T gặp 01 người nam giới khoảng 40 tuổi, dáng giống người nghiện. Qua nói chuyện, T hỏi và mua được của người này 01 gói gồm ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy đó ở lòng bàn tay phải rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, còn người nam giới đã bán ma túy cho T đi đâu không rõ. Khi T đi đến đường Mê Linh thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy nilon nhỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu đỏ, trên một mặt viên nén có in chìm kí tự WY, T khai nhận đây là gói ma túy đá và viên ma túy ngựa T vừa mua được nhưng chưa kịp sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu đỏ nghi là ma túy thu giữ của T vào phong bì thư ký hiệu A1; tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 88AB – 416.52 và đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Về nguồn gốc gói ma túy thu giữ, quá trình điều tra T khai nhận: Do được bạn nghiện ngoài xã hội giới thiệu tại khu vực Dốc Láp thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên có người bán ma túy, nên ngày 22/5/2024, T tìm gặp và mua được của một người nam giới 01 gói ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người nam giới này, chỉ biết người này khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, giống người nghiện ma túy.

Ngày 22/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên có Quyết định số 1447 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu đỏ trong gói nilon thu giữ của Phạm Văn T (mẫu ký hiệu A1).

Tại Kết luận giám định số 1492/KLGĐ ngày 27/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

*“1. Tinh thể dạng đá có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1998g (Không thấy một chín chín tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

*1. 01 viên nén màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0849g (Không thấy không tám bốn chín gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

*Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu A1 tinh thể = 0,1035 gam, mẫu A1 viên nén = 0,0417 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc”.*

Tại Cáo trạng số 143/CT- VKSNDVY ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/5/2024), không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,1035g (Không thấy một không ba lăm gam) mẫu A1 tinh thể và 0,0417g (Không thấy không bốn một bảy gam) mẫu A1 viên nén cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc là mẫu vật hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda nhưng tiếp tục tạm giữ để cần giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn T không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 22/5/2024, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên đã phát hiện Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy nylon nhỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu đỏ, tổng khối lượng 0,2847g, qua giám định xác định là ma túy, loại Methamphetamine. T khai nhận mục đích mua số ma túy trên để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”;*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân bị cáo và gia đình cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo T phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo T là người có nhân thân xấu năm 2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội: “Mua bán phụ nữ” và tội: “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép”. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người nam giới bán ma túy cho T khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, giống người nghiện ma túy. T không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Liên Bảo thành phố Vĩnh Yên nhưng chưa xác định được người nam giới này là ai. Ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ, tài liệu nào khác để xác định chính xác người đã bán ma túy cho T là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,1035g mẫu A1 tinh thể và 0,0417g mẫu A1 viên nén cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, BKS: 88AB – 416.52 đã cũ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do chị Trần Thị Vân, sinh năm 1979, trú tại xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương mua và đăng ký tháng 3/2024. Đến tháng 4/2024, do không có nhu cầu sử dụng nên chị Vân đã bán lại cho T chiếc xe trên với giá 19.000.000 đồng. Do vậy, chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. *Về Điều luật áp dụng và hình phạt:* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Phạm Văn T 01 (một) năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/5/2024).

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1035g mẫu A1 tinh thể và 0,0417g mẫu A1 viên nén cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, BKS: 88AB – 416.52 đã cũ, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2024).

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Đường**





